TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thuỷ.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm 1996.

ĐKHK: Thôn KN 3, LG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Ph L T, xã Đ H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Anh **Phạm Huy T** - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn KN 3, LG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị H; anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:* Chị và anh Phạm Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 05/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn trên Hà Nội và chung sống hoà thuận đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc, giữa năm 2023 anh T ra ở riêng, hai bên sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Phạm Huy T.

Chị và anh Phạm Huy T có hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 06/9/2017 và Phạm Minh Q, sinh ngày 13/6/2020. Hiện nay chị đang nuôi con Khánh L, anh T đang nuôi con Minh Q, vì vậy, ly hôn chị xin nuôi con Phạm Khánh L, giao cho anh T nuôi con Phạm Minh Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị và Phạm Huy T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại bản tự khai; Đơn đề nghị về việc Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết, xét xử vắng mặt - bị đơn anh Phạm Huy T trình bày:* Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 75/2024/TB-TLVA ngày 21/5/2024 và Giấy triệu tập của Tòa án về việc chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh, tuy nhiên do điều kiện công việc anh không đến Tòa án trình bày ý kiến được, anh làm đơn trình bày với Tòa án nội dung sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn ngày 05/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hoà thuận nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã sống ly thân nên anh đồng ý ly hôn.

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 06/9/2017 và Phạm Minh Q, sinh ngày 13/6/2020. Ly hôn anh xin nuôi con Phạm Minh Q, giao cho chị H nuôi con Phạm Khánh L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

** Xác minh tại UBND xã Liên Giang thể hiện:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Huy T kết hôn tại UBND xã L G, huyện Đông Hưng ngày 05/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh T chung sống tại xã Liên Giang một thời gian thì chị H về quê ở xã Đông Hợp sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Việc chị H, anh T phát

sinh mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Khi chị H gửi đơn xin ly hôn anh T, các công dân không nhờ chính quyền địa phương hoà giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn anh T, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Chị H và anh T có hai con chung, hiện nay chị H đã đưa cháu lớn về ở với mẹ và ông bà ngoại, còn cháu nhỏ ở với bố và ông bà nội. Việc nuôi con sau khi chị H, anh T ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và sự ổn định về cuộc sống của hai cháu. Anh T có hộ khẩu thường trú tại xã L G, anh T đi làm ăn tự do nhưng vẫn thường xuyên về gia đình, các văn bản của Toà án địa phương đã giao trực tiếp cho anh T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Huy T.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Khánh L, sinh ngày 06/9/2017. Giao cho anh Phạm Huy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 13/6/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng**:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Phạm Huy T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L G, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Phạm Huy T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Huy T kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 05/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Huy T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Huy T có hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 06/9/2017 và Phạm Minh Q, sinh ngày 13/6/2020. Ly hôn, chị H đề nghị nuôi con Phạm Khánh L, anh T đề nghị nuôi con Phạm Minh Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thoả thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi của các cháu, vì vậy áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị H nuôi con lớn, giao cho Thế nuôi con nhỏ là phù hợp pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H anh Phạm Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Huy T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Khánh L, sinh ngày 06/9/2017. Giao cho anh Phạm Huy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 13/6/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003195 ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị Thu H, vắng mặt anh Phạm Huy T. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã L G, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo